

Thân Loan Thánh nhân soạn

NHẬP XUẤT NHỊ MÔN KỆ TỤNG

入出二門偈頌

No. 2649

Việt dịch: Quảng Minh

DẪN NHẬP

Nhập Xuất Nhị Môn Kệ Tụng (入出二門偈頌), lược xưng là Nhị Môn Kệ (二門偈), còn gọi là Vãng Hoàn Kệ (往還偈), là một tác phẩm do Thân Loan Thánh nhân soạn thuật bằng chữ Hán khi ngài đã 84 tuổi (1256), được thu lục trong Đại Chánh Tạng, Tập 83. No. 2649.

Nhập xuất nhị môn tức là Nhập môn và Xuất môn trong Tịnh Độ Luận của Bồ tát Thế Thân.

Nhập môn là ‘Vãng sanh Tịnh độ để cứu cánh thành Phật.’

Xuất môn là ‘Từ Tịnh độ trở về Tam giới để độ hóa chúng sanh.’

Kệ tụng này gồm có 156 câu, mỗi câu có bảy chữ, và yếu nghĩa của nó là ca ngợi sự tín thọ tha lực. Tác phẩm này gồm có bốn chương: Thế Thân, Đàm Loan, Đạo Xước và Thiện Đạo.

Hai chương Thế Thân và Đàm Loan trình bày sự tự lợi và lợi tha qua thứ lớp của Nhập môn và Xuất môn, tất cả toàn là sự hồi hướng của Đức Phật A Di Đà. Mở đầu Tịnh Độ Luận là Nguyên Sanh Kệ, ghi rằng:

“Thế Tôn, con nhất tâm
Quy mạng Tận Thập Phương
Vô ngại Quang Như Lai
Nguyên sanh An Lạc quốc.”
“Quán tướng thế giới kia
Thắng hơn Tam giới đạo
Cứu cánh như hư không
Quảng đại không biên tế.”

Bồ tát Thế Thân “Nguyên sanh An Lạc quốc” như thế nào? Có hai lần vãng sanh. Vãng sanh đầu tiên là “nhất niệm quy mạng” hay “nhất niệm tín tâm” để mở

cánh cửa đi vào Tịnh độ: Tín thọ bản nguyện tức đắc vãng sanh. Vãng sanh lần hai là “vãng sanh An Lạc quốc”. Dựa trên sự lý giải của Đại sư Đàm Loan, Nguyên Sanh Kệ là sự ca ngợi bản nguyện lực của Đức Phật A Di Đà. Ngũ niệm môn: lễ bái, tán thán, tác nguyện và hồi hướng, cùng với Ngũ công đức môn: cận môn, đại hội chúng môn, trạch môn, ốc môn (bốn môn Nhập) và viên lâm du hý địa môn (đệ ngũ môn Xuất), ban đầu được thảo luận như những thực hành cho sự vãng sanh, nhưng Thân Loan Thánh nhân nhìn nhận tất cả là sự tu hành hồi hướng của Bồ tát Pháp Tạng, rằng là “Nguyện lực thành tựu gọi Ngũ niệm”. Giải thích độc đáo này của Thân Loan Thánh nhân dựa trên lời chú của Đại sư Đàm Loan về hành giả tu Ngũ niệm môn trong Tịnh Độ Luận như là Bồ tát hạnh, cuối cùng nhận định, nhân quả của Ngũ niệm môn toàn là “tăng thượng duyên của Đức Phật A Di Đà”, qua đó đưa ra lời giải thích về tha lợi và lợi tha..

Chương Đạo Xước chỉ ra rằng, chỉ có một môn Tịnh độ mới là con đường thông nhập, nghĩa là giáo lý tự lực tu hành của Thánh đạo môn và căn cơ chúng sanh trong thời Mạt pháp ngũ trược không tương ưng nhau. Tương ưng với căn cơ thời Mạt pháp chỉ có Tha lực bản nguyện xưng danh của Tịnh độ môn, đó gọi là “Cơ giáo tương ưng”.

Chương Thiện Đạo nói “Niệm Phật thành Phật là chân tông”, nghĩa là giáo lý dựa vào sự niệm Phật để thành Phật mới là tông giáo chân thật; tuyên bố rằng tín ngưỡng Tịnh độ là giáo pháp tối thắng mà được gọi là “viên trong viên, đốn trong đốn”. Điều này cũng cho thấy rằng chúng sanh có được tín tâm là nhờ phương tiện thiện xảo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật mười phương. Người có được tín tâm như vậy được liệt vào số ‘phi phạm’, vì vậy được gọi là “Hoa phân đà lợi trong loài người”.

San Francisco, ngày 22 tháng 5 năm 2025 – PL.2569

Đệ tử Quảng Minh

NHẬP XUẤT NHỊ MÔN KỆ TỤNG

入出二門偈頌

No. 2649

Ngu Ngốc Thích Thân Loan trứ tác

[Bồ tát Thế Thân]

Vô Lượng Thọ Kinh Luận một quyển

Bồ tát Bà Tẩu Bàn Đâu tạo.

[Nguyên Ngự Thiên Trúc Tam Tạng Bồ Đề Lưu Chi dịch]

“Bà Tẩu Bàn Đâu” là Phạn ngữ

Cự dịch “Thiên Thân”, đó là sai

Tân dịch “Thế Thân”, ấy mới đúng.

“Ưu Bà Đề Xá Nguyên Sanh Kệ”

Tổng sư gọi là “Tịnh Độ Luận”

Luận này còn gọi “Vãng Sanh Luận”

“Nhập xuất nhị môn” từ đây xuất.

Bồ tát Thế Thân y Đại thừa

Tu-đa-la, công đức chân thật¹

Nhất tâm quy mạng Tận Thập Phương

¹ Tịnh Độ Luận: “Con y Tu-đa-la, Tướng công đức chân thật, Thuyết nguyện kệ tổng trì, Tương ưng lời Phật dạy.” (Ngã y Tu đa la, Chân thật công đức tướng, Thuyết nguyện kệ tổng trì, Dữ Phật giáo tương ưng. 我依修多羅, 真實功德相, 說願偈總持, 與佛教相應.)

Bất Khả Tư Nghị Quang Như Lai.²

Vô ngại quang minh [là] đại từ bi

Quang minh ấy là chư Phật trí

Quán thế giới kia vô biên tế

Cứu cánh quảng đại như hư không.³

“Năm là, Phật pháp bất tư nghị”⁴

Bao gồm Phật độ bất tư nghị

Có hai thứ Bất tư nghị lực

Biểu thị chí đức của An Lạc [quốc]:

Một là, nghiệp lực, tức Pháp Tạng

‘Đại nguyện nghiệp lực’ đã thành tựu;

Hai là, Chánh giác A Di Đà

Pháp vương ‘thiện lực’ đã nhiếp trì.⁵

² Tịnh Độ Luận: “Thế Tôn con nhất tâm, Quy mạng Tận Thập Phương, Vô Ngại Quang Như Lai, Nguyên sanh An Lạc quốc.” (Thế Tôn ngã nhất tâm, Quy mạng tận thập phương, Vô Ngại Quang Như Lai, Nguyên sanh An Lạc quốc. 世尊我一心, 歸命盡十方, 無礙光如來, 願生安樂國.)

³ Tịnh Độ Luận: “Quán tướng thế giới kia Thắng hơn Tam giới đạo Cứu cánh như hư không Quảng đại không biên tế.” (Quán bỉ thế giới tướng, Thắng quá tam giới đạo, Cứu cánh như hư không, Quảng đại vô biên tế. 觀彼世界相, 勝過三界道, 究竟如虛空, 廣大無邊際.)

⁴ Theo Trí Độ Luận, quyển 26 và 30, năm thứ bất khả tư nghị: (1) Chúng sanh nhiều ít bất khả tư nghị; (2) Nghiệp lực quả báo bất khả tư nghị; (3) Sức người thiên định bất khả tư nghị; (4) Sức loài rồng bất khả tư nghị; (5) Sức của Phật pháp bất khả tư nghị. Cao Tăng Hòa Tán: “Ở trong năm thứ bất tư nghị, Không sánh Phật pháp bất tư nghị, Gọi là Phật pháp bất tư nghị, Đó là hoằng nguyện của Di Đà.”

⁵ Tịnh Độ Luận: “Công đức thành tựu về Chủ trang nghiêm: Kệ tụng: ‘Chánh giác A Di Đà, Pháp vương thiện trụ trì.’ (正覺阿彌陀, 法王善住持.) Công đức thành tựu ở đây vì sao bất tư nghị? Chánh giác A Di Đà thì bất tư nghị. Tịnh độ An Lạc kia được trụ trì bởi thiện lực của Chánh giác A Di Đà, thì làm sao có thể nghĩ bàn được. Trụ, là không biến đổi, không hủy diệt. Trì, là không phân tán, không mất đi. Như dùng thuốc ‘không hủy hoại’ bôi lên hạt giống, thì hạt giống đó không thối rữa trong nước, không bị cháy trong lửa, và gặp nhân duyên liền sanh trưởng. Vì sao? Vì nhờ năng lực của thuốc ‘không hủy hoại’. Nếu người nào sanh về tịnh độ An Lạc, ý nguyện sau đó là sanh vào ba

Người nữ, căn khuyết, Nhị thừa chủng
Mãi chẳng sanh Tịnh độ An Lạc⁶
Nư Lai tịnh hoa là Thánh chủng
Pháp Tạng Chánh giác hoa hóa sanh⁷
Chư cơ vốn là ba ba phẩm
Nay không có sai biệt một hai
Đồng nhất niệm Phật không đường khác
Nư sông Tri Thằng cùng một vị.⁸

Quán bản nguyện lực Nư Lai kia
Kẻ phàm ngu gặp không luống qua
Nhất tâm chuyên niệm mau đầy đủ
Biển báu lớn công đức chân thật.⁹

cõi để giáo hóa chúng sanh. Người ấy bỏ mạng Tịnh độ, tùy nguyện được sanh. Tuy sanh vào ba cõi, sanh tại nơi [nhà] lửa, hạt giống Vô thượng Bồ-đề vô thượng hoàn toàn không hủy hoại. Vì sao? Vì được trực tiếp trụ trì bởi thiện lực của Chánh giác A Di Đà.” “Bất khả tư nghị lực: tổng chỉ năng lực của mười bảy thứ công đức trang nghiêm quốc độ của Đức Phật kia đều bất khả tư nghị. Các kinh nói có năm thứ bất khả tư nghị: một là, chúng sanh nhiều ít thì bất khả tư nghị; hai là, nghiệp lực thì bất khả tư nghị; ba là, lực của loài rồng thì bất khả tư nghị; bốn là, thiên định lực thì bất khả tư nghị; năm là, Phật pháp lực thì bất khả tư nghị. Ở đây, Phật độ thì bất khả tư nghị, có hai thứ lực: một là, nghiệp lực, nghĩa là ‘đại nguyện nghiệp lực’ được thành tựu bởi thiện căn xuất thế của Bồ tát Pháp Tạng; hai là, ‘thiện trụ trì lực’ được nhiếp trì bởi Chánh giác A Di Đà Pháp vương”

⁶ Tịnh Độ Luận: “Người nữ và căn khuyết, Nhị thừa chủng chẳng sanh.” (Nữ nhân cập căn khuyết, Nhị thừa chủng bất sanh. 女人及根缺, 二乘種不生.) Ở Tịnh Độ không có phụ nữ, ngay cả danh từ phụ nữ cũng không có. Mọi người ở Tịnh Độ đều xinh đẹp và trang nghiêm, không có ai có sáu giác quan không hoàn hảo, không có người khuyết tật, và thậm chí danh từ khuyết tật cũng không có. Ở Tịnh độ Cực Lạc không có chủng tánh Nhị thừa mà toàn là chủng tánh Bồ tát, Phật thừa. Kinh Vô Lượng Thọ, nguyện thứ 35 ghi: “Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ nọ của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng tin ưa phát tâm Bồ đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.” Huống chi sanh về Cực Lạc, sao lại thọ thân phụ nữ?

⁷ Tịnh Độ Luận: “Nư Lai tịnh hoa chúng, Chánh giác hoa hóa sanh.” (如來淨華衆, 正覺華化生.)

⁸ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá Nguyện Sanh Kệ Chú: “Người nguyện vãng sanh vốn là phẩm vị ba ba (chín phẩm), nay [ở Tịnh độ] không có một hai sai khác, cũng như sông Tri và sông Thằng [khi vào biển cả] sẽ có cùng một vị, sao có thể nghĩ bàn được?”

Bồ tát nhập xuất ngũ chủng môn¹⁰

Hạnh tự lợi, lợi tha thành tựu

Bất khả tư nghị triệu tải kiếp

Tuần tự thành tựu ngũ chủng môn.

Những gì gọi là ngũ niệm môn?

Lễ, tán, tác nguyện, quán sát, hồi.

Thế nào lễ bái thân nghiệp lễ?

⁹ Tịnh Độ Luận: "Quán Phật bản nguyện lực, Ai gặp không lường qua, Khiến được mau đầy đủ, Biển báu lớn công đức." (Quán Phật bản nguyện lực, Ngộ vô không quá giả, Năng lệnh tốc mãn túc, Công đức đại bảo hải. 觀佛本願力, 遇無空過者, 能令速滿足, 功德大寶海.)

¹⁰ Ngũ niệm môn (五念門): Cũng gọi Ngũ niệm, Tu tịnh độ ngũ niệm môn. Chỉ cho 5 môn tu hành quán niệm cầu sinh về cõi Tịnh độ của đức Phật A Di Đà được nói trong luận Tịnh độ của bồ tát Thiên thân. Đó là: 1. Lễ bái môn: Giữ cho thân nghiệp thanh tịnh, một lòng cung kính lễ bái đức A Di Đà Như Lai, nguyện sanh về cõi nước của Ngài; 2. Tán thán môn: Giữ cho khẩu nghiệp thanh tịnh, xưng tán danh hiệu, công đức, trí tướng quang minh của đức A Di Đà Như Lai, tu hành chân thực, cầu sanh về cõi nước của Ngài; 3. Tác nguyện môn: Tâm thường phát nguyện, tu pháp Xa ma tha (śamatha: Chỉ) dứt tâm tán loạn, cầu sanh về cõi nước của Ngài; 4. Quán sát môn: Dùng trí tuệ chánh niệm quán tưởng ba thứ sau đây: (a) Quán tưởng công đức trang nghiêm của cõi nước Tịnh độ Cực Lạc; (b) Quán tưởng công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà; (c) Quán tưởng công đức trang nghiêm của các vị Bồ tát ở cõi nước ấy. Tu hành pháp Tỳ bà xá na (vipaśyanā: Quán) để quán phá tâm mê tối mà cầu sanh về cõi Tịnh độ Cực Lạc; 5. Hồi hướng môn: Đem những công đức thiện căn mà mình đã có hồi hướng đến khắp tất cả chúng sanh, nguyện cùng sanh về cõi Cực Lạc, cùng chứng Phật đạo. Trong Vãng Sanh Lễ Tán của Đại sư Thiện Đạo, thứ tự của Ngũ niệm môn có hơi thay đổi, tức là: 1. Thân nghiệp lễ bái môn; 2. Khẩu nghiệp tán thán môn; 3. Ý nghiệp ức niệm quán sát môn; 4. Tác nguyện môn; 5. Hồi hướng môn. Trong đó, ba môn đầu là tu ba nghiệp thân, khẩu, ý, còn hai môn sau là phát nguyện, hồi hướng; nghĩa là ba môn đầu là Khởi hành, hai môn sau là An tâm. Ngoài ra, tu theo năm niệm môn trên đây, kết quả cũng có năm môn, gọi là Ngũ công đức môn hoặc Ngũ quả môn. Đó là: 1. Cận môn: Thân không rơi lại vào cõi mê mà được gần gũi với cảnh giới ngộ của Phật; 2. Đại hội chúng môn: Được dự vào hàng chúng hội của bậc Thánh; 3. Trạch môn: Thành tựu được pháp Chỉ; 4. Ốc môn: Thành tựu được pháp Quán; 5. Viên lâm du hý địa môn, cũng gọi Giáo hóa địa chỉ ích. Nghĩa là trở lại cõi mê, lấy việc cứu độ chúng sanh làm niềm vui. Lại nữa, giữa Ngũ niệm môn (Ngũ nhân môn) và Ngũ công đức môn (Ngũ quả môn) trên đây, thì Lễ bái môn tương đối với Cận môn, các môn còn lại của hai môn cũng theo thứ tự đều có quan hệ nhân quả đối nhau. Trong hai môn nhân quả này, mục đích của bốn môn trước là làm cho chính mình vào được đạo giác ngộ (bồ đề), vì thế gọi là Nhập môn; còn mục đích của môn sau cùng thì lấy việc cứu độ người khác ra khỏi biển khổ làm mục đích, cho nên gọi là Xuất môn, hợp hai môn lại gọi chung là Xuất nhập nhị môn. [X. Vô lượng thọ kinh ưu bà đề xá nguyện sinh kệ; Hoa nghiêm kinh khổng mục chương Q.4; Vãng sinh luận chú lược sao Q.hạ; Vãng sinh lễ tán tư ký Q.thượng].

A Di Đà Phật Chánh biến tri
Thiện xảo phương tiện chư quần sanh
Khiến ý nguyện sanh An Lạc quốc.¹¹
Chính là gọi Nhập đệ nhất môn
Còn được gọi là nhập Cận môn.

Thế nào tán thán khẩu nghiệp tán?
Tùy thuận danh nghĩa xưng Phật danh
Y quang minh trí tướng Như Lai
Là muốn như thật tu tương ứng¹²
Thì được Vô Ngại Quang Như Lai
Nhiếp thủ bằng tuyển trạch bản nguyện¹³
Đó gọi là Nhập đệ nhị môn
Tức được nhập Đại hội chúng số.

¹¹ Tịnh Độ Luận: “Thế nào là lễ bái? Thân nghiệp lễ bái A Di Đà Như Lai Ứng Chánh biến tri, vì có ý nguyện sanh về cõi nước ấy.” (Vân hà lễ bái? Thân nghiệp lễ bái A Di Đà Như Lai Ứng Chánh biến tri, vị sanh bỉ quốc ý cố. 云何禮拜? 身業禮拜阿彌陀如來應正遍知, 為生彼國意故.)

¹² Như thật tu hành tương ứng (如實修行相應): Chỉ cho tín tâm và sự tu hành tương ứng với thật nghĩa của giáo pháp. Theo Vãng Sanh Luận Chủ quyền hạ của Đại sư Đàm Loan có ghi rằng: “**Như danh nghĩa kia, muốn như thật tu hành tương ứng**: danh hiệu của Vô Ngại Quang Như Lai kia có thể phá hủy tất cả vô minh của chúng sanh, có thể thỏa mãn tất cả chí nguyện của chúng sanh. Tuy nhiên, có người xưng danh và nhớ nghĩ mà vô minh vẫn còn, các nguyện không thỏa mãn, đó là sao vậy? Do vì không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa. Thế nào là không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa? Là vì không biết Như Lai là Thật tướng thân, là Vị vật thân. Lại nữa, có ba loại không tương ứng: một là, tín tâm không thuần, vì khi còn khi mất; hai là, tín tâm bất nhất, vì không quyết định; ba là, tín tâm không tương tục, vì các niệm khác xen vào. Ba câu này triển chuyển làm thành cho nhau. Vì tín tâm không thuần, nên không quyết định; không quyết định, nên niệm không tương tục. Cũng có thể là, vì niệm không tương tục, nên không có được quyết định tín; không có được quyết định tín, nên tâm không thuần. Ngược lại với điều này, gọi là như thật tu hành tương ứng.”

¹³ Nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà là “tuyển trạch bản nguyện”, cũng gọi là “chí tâm tín lạc nguyện”, “vãng tướng tín tâm nguyện”. Đây là một điều nguyện quan trọng nhất trong 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà. Gọi là “tuyển trạch bản nguyện” là vì khi Đức Phật A Di Đà phát nguyện ở nhân địa, Ngài dùng “xưng danh nhất hạnh” để làm hành pháp cho chúng sanh vãng sanh. Đây không phải là một hành động ngẫu nhiên, mà là một sự lựa chọn đặc biệt của Đức Phật A Di Đà sau năm kiếp suy nghĩ sâu xa.

Thế nào tác nguyện tâm thường nguyện?
Nhất tâm chuyên niệm nguyện sanh kia
Được nhập thế giới Liên Hoa Tạng
Muốn như thật tu Xa-ma-tha
Đó gọi là Nhập đệ tam môn
Còn được gọi là nhập Trạch môn.

Thế nào quán sát trí tuệ quán?
Chánh niệm quán kia, muốn như thật
Tu hành pháp Tỳ-bà-xá-na
Được đến xứ kia thì thọ dụng
Đủ loại vô lượng pháp vị lạc
Chính gọi là Nhập đệ tứ môn
Còn được gọi là nhập Ốc môn,

Bồ tát tu hành thành tựu là
Bốn chủng [môn] thành tựu nhập công đức
Hạnh tự lợi thành tựu, nên biết.¹⁴

¹⁴ Ngũ công đức môn (五功德門): Cũng gọi Công đức ngũ niệm môn, Ngũ quả môn. Năm thứ công đức thành tựu (quả tướng) mà người vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc đạt được, là phối với Ngũ niệm môn mà lập. Tịnh độ Chân tông gọi hai môn đầu trong năm thứ là Lợi ích của hiện sanh chánh định tự. Theo Tịnh Độ Luận của ngài Thế Thân thì năm quả tướng ấy là: 1. Cận môn: Mới sanh về Tịnh độ, vào Đại thừa chánh định tự, gần chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; 2. Đại hội chúng môn: Sanh về Tịnh độ rồi liền được dự vào số chúng của Đại hội Như Lai; 3. Trạch môn: Dự vào số đại chúng tức đã đến được cảnh giới an tâm tu hành; 4. Ốc môn: Đã vào được chỗ an tâm tu hành thì đến được cảnh giới người tu hành an trụ; 5. Viên lâm du hý địa môn: Sau khi việc tu hành đã thành tựu

Đệ ngũ thành tựu xuất công đức
Bồ tát Xuất đệ ngũ môn là:
Thế nào hồi hướng tâm? Tác nguyện
Không bỏ khổ não mọi chúng sanh
Hồi hướng làm đầu, được thành tựu
Vì đại bi tâm thí công đức
Sanh cõi kia rồi mau chóng được
Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na
Xảo phương tiện lực, thành tựu rồi
Vào vườn sanh tử, rừng phiền não
Hiện thân ứng hóa, du thần thông
Đến Giáo hóa địa, lợi quần sanh
Chính gọi là Xuất đệ ngũ môn
Vào Viên lâm du hý địa môn.
Bởi vì bản nguyện lực¹⁵ hồi hướng
Hạnh lợi tha thành tựu, nên biết.

Vô Ngại Quang Phật khi nhân địa

Phát hoằng thệ kia lập nguyện này

liền đến chỗ giáo hóa chúng sanh. Trong đó, bốn môn trước nói về thành tựu nhập công đức, còn môn thứ 5 thì nói về thành tựu xuất công đức. [X. Vãng sanh luận chú Q.hạ; Vãng sanh luận chú lược sao Q.hạ; Giáo hành tín chứng lược yếu sao Q.6].

¹⁵ Vãng Sanh Luận Chú: “Nói ‘bản nguyện lực’ nghĩa là, Đại bồ tát từ nơi Pháp thân, trú trong tam-muội, mà hiện đủ loại thân, các thứ thần thông, các thứ thuyết pháp, đều là do bản nguyện lực sanh khởi. Ví như cây đàn của A Tu La, tuy chẳng có ai khảy mà âm khúc tự nhiên khởi.”

Bồ tát đã thành trí tuệ tâm
Thành phương tiện tâm, vô chướng tâm
Thành tựu diệu lạc thắng chân tâm¹⁶
Mau được thành tựu Vô thượng đạo
Thành tự lợi, lợi tha công đức
Thì gọi đó là Nhập xuất môn.

[Hòa thượng Đàm Loan – Chùa Đại Nham]

Bà Tảo Bàn Đậu Bồ tát “Luận”
Bổn sư Đàm Loan Hòa thượng “Chú”
Nguyên lực thành tựu gọi Ngũ niệm
Phật mà nói, nên nói lợi tha
Chúng sanh mà nói, nói tha lợi
Nên biết, nay sẽ bàn Phật lực.¹⁷
Như thật tu hành tương ưng là
Tùy thuận danh nghĩa và quang minh
Nương tín tâm đây gọi Nhất tâm.

¹⁶ Tịnh Độ Luận: “Bồ tát như vậy do trí huệ tâm, phương tiện tâm, vô chướng tâm và thắng chân tâm mà có khả năng sanh về Phật độ thanh tịnh, nên biết.” (Như thị Bồ Tát, trí tuệ tâm, phương tiện tâm, vô chướng tâm, thắng chân tâm, năng sanh thanh tịnh Phật quốc độ, ưng tri. 如是菩薩，智慧心，方便心，無障心，勝真心，能生清淨佛國土，應知.)

¹⁷ Vãng Sanh Luận Chú: “Hỏi: Có nhân duyên gì mà nói mau đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề? Đáp: Luận nói, tu năm môn hạnh để tự lợi, lợi tha thành tựu. Nhưng xét gốc rễ, thì A Di Đà Như Lai là tăng thượng duyên. Tha lợi cùng với lợi tha, luận ra có hai mặt: từ Phật mà nói, thì nói là lợi tha; từ chúng sanh mà nói, thì nói là tha lợi. Nay sẽ bàn về Phật lực, cho nên lấy lợi tha để nói, phải biết ý này. Sự sanh Tịnh độ kia, và Bồ tát, nhân thiên cõi kia phát khởi các hạnh, đều vin nơi bản nguyện lực của A Di Đà Như Lai. Vì sao nói vậy? Nếu chẳng phải Phật lực thì bốn mươi tám nguyện bèn là không tác dụng.”

Phiền não thành tựu kẻ phàm phu
Chẳng đoạn phiền não được Niết bàn
Là đức tự nhiên của An Lạc.
Về hoa bùn lầy, Kinh dạy rằng
“Cao nguyên, đất liền không sanh sen
Bùn lầy thấp ướt sanh hoa sen.”¹⁸
Đây dụ phàm phu sống trong bùn
Phiền não sanh hoa Chánh giác Phật
Đây chỉ Như Lai bản hoằng thệ
Bất khả tư nghị lực, tức là
‘Nhập xuất nhị môn’, gọi Tha lực.

[Thiền sư Đạo Xước – Chùa Huyền Trung]

Hòa thượng Đạo Xước giải thích rằng
Kinh Đại Tập dạy: “Mạt pháp Ta
Khởi hạnh tu đạo hết thấy chúng
Chưa có một người nào đắc đạo.”¹⁹
Ngay đây người khởi tâm lập hạnh
Thì Thánh đạo ấy gọi Tự lực.
Đương nay mạt pháp là ngũ trược
Chỉ có Tịnh độ khả thông nhập

¹⁸ Kinh Đại Bảo Tích, Pháp Hội Phổ Minh Bồ Tát, tr. 634b17: “Ví như cao nguyên đất liền không sanh hoa sen, cũng vậy Bồ tát ở trong vô vi không sanh Phật pháp. Ví như trong bùn lầy thấp ướt mới sanh hoa sen, cũng vậy Bồ-tát ở trong bùn lầy sinh tử và chúng sinh tà định, có thể sinh Phật pháp.”

¹⁹ An Lạc Tập, No. 1958, quyển thượng, tr. 13c08: “Kinh Đại Tập Nguyệt Tạng nói: ‘Trong thời Mạt pháp, ước ước chúng sanh khởi hạnh tu đạo, chưa có một người đắc đạo.’ Nay đang Mạt pháp, hiện là ngũ trược ác thế, chỉ có một môn Tịnh độ là con đường có thể thông nhập.”

Thời nay khởi ác tạo chúng tội
Hằng thường như gió lốc mưa giông
Bản hoảng thê nguyện khiến xưng danh
Đó vì chúng sanh uế trước ác
Là nhờ chư Phật khuyên Tịnh độ
Cho dù người một đời tạo ác
Ba tín tương ưng là Nhất tâm²⁰
Nhất tâm, thuần tâm gọi Như thật
Không được vãng sanh, không việc đó²¹
Ắt được vãng sanh An Lạc quốc
Sanh tử tức là Đại Niết bàn
Thì Dị hành đạo gọi Tha lực.

[Thiền sư Thiện Đạo – Chùa Quang Minh]

Hòa thượng Thiện Đạo Nghĩa²² giải rằng
“Niệm Phật thành Phật là chân tông”
Tức đó gọi là Nhất thừa thâm
Tức là còn gọi Bồ đề tạng
Tức là viên giáo trong viên giáo
Tức là đốn giáo trong đốn giáo

²⁰ Tam tín tam bất (三信三不): Cũng gọi Tam bất tam tín (三不三信). Chỉ cho 3 thứ tâm tin và 3 thứ tâm không tin do ngài Đàm Loan thuộc tông Tịnh độ của Phật giáo Trung quốc nêu ra. Tam tín tâm là: 1. Thuần tâm: Tâm có niềm tin bền vững; 2. Nhất tâm: Tâm chỉ tin không nghi; 3. Tương tục tâm: Tâm liên tục không gián đoạn. Trái lại, tín tâm không thuần, tín tâm bất nhất, tín tâm không tương tục thì gọi là Tam bất tín. Nếu phối hợp Tam tín này với các Tam tâm thì Thuần tâm lia hư giả không thật, hợp với Chí tâm; Nhất tâm thì chuyên nhất không hai, phối với Tín lạc; còn Tương tục tâm thì không bị dị học, dị kiến làm tổn hại, phối với Dục sanh tâm.

²¹ An Lạc Tập, quyển thượng: “Đủ ba tâm này mà không vãng sanh, không có việc ấy.” (Cụ thử tam tâm nhược bất sanh giả vô hữu thị xứ. 具此三心若不生者無有是處.)

²² Chỉ cho Huyền nghĩa phần của Quán Kinh Sớ do Đại sư Thiện Đạo soạn.

Chân tông không gặp khó được tín
Khó trong khó không qua đây²³
Thích Ca, chư Phật là chân thật
Cha mẹ từ bi dùng đủ cách
Thiện xảo phương tiện khiến phát khởi
Chân thật tín vô thượng nơi ta
Kẻ phàm phu đầy đủ phiền não
Do Phật nguyện lực được nhiếp thủ
Người ấy liền nhiếp số phi phàm
Hoa phân đà lợi trong loài người
Tín ấy, người tối thắng hy hữu
Tín ấy, người diệu hảo thượng thượng
Đến An Lạc độ ắt tự nhiên
Lập tức chứng pháp tánh thường lạc.²⁴

Xuất Nhập Nhị Môn

Kiến Trường năm thứ 8, viết vào ngày 23 tháng 3 năm Bính Thìn (1256)

²³ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ: “Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của Ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành.”

²⁴ Chân tông, có nghĩa là niệm Phật để thành Phật, là giáo pháp Nhất thừa cao tột và thâm sâu, cứu cánh để thành Phật, cũng là viên giáo trong viên giáo, đốn giáo trong đốn giáo. Chân tông khó gặp nhất, khó tin nhất, đây là điều khó nhất trong pháp giới, thế mà phàm phu có thể gặp, nghe, tin được Chân tông. Đây hoàn toàn là do Đức Phật A Di Đà, Đấng từ bi thương xót như cha như mẹ, đã dốc hết sức thu nạp tất cả chúng sanh bằng nguyện lực đại từ bi của Phật, khiến cho tất cả chúng sanh đều tin nhận. Ngược lại kẻ phàm phu đầy đủ phiền não không có khả năng nghe và tin được Chân tông. Đại sư Thiện Đạo nói rằng những người thực sự tin tưởng vào Đức Phật A Di Đà là "người tốt", "người tuyệt vời", "người cao thượng", "người hiếm có" và "người tối thắng" trong số những phàm phu. Sau khi được vãng sanh Tịnh Độ, người ấy tự nhiên sẽ chứng ngộ được niềm hỷ lạc vĩnh cửu của pháp tánh.